TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/KDTM-ST Ngày: 11 - 6 - 2019 V/v kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Bùi Thúy Mở.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa*: Bà Đào Thị Lan Phương ,Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc Kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 /2019/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì T; địa chỉ trụ sở: Km số 7, QL 39, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị D , chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V; địa chỉ trụ sở: Thôn A , xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị H , chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì T và Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V ký hợp đồng kinh tế số 0107/HĐKT/TH-2017, bên nguyên đơn sẽ cung cấp bao bì carton in ấn theo mẫu mà bên bị đơn yêu cầu. Đơn giá, số lượng, mẫu mã theo từng lần yêu cầu. Bên

nguyên đơn sẽ báo giá, khi bị đơn nhận hàng sẽ có phiếu xuất kho có ký nhận của hai bên. Hàng tháng bên nguyên đơn sẽ tổng hợp lại số hàng đã giao, số tiền phải thanh toán. Bị đơn sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Chi tiết các điều khoản đã được qui định trong hợp đồng hai bên đã ký kết. Nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn theo hợp đồng, số tiền tổng hợp theo tháng như sau :

- Tháng 7 năm 2017: 103.965.217 đồng.
- Tháng 8 năm 2017: 90.100.032 đồng.
- Tháng 10 năm 2017: 96.558.000 đồng.
- Tháng 11 năm 2017: 219.318.343 đồng.
- Tháng 12 năm 2017: 28.204.566 đồng.
- Tháng 1 năm 2018: 83.716.837 đồng.

Tổng cộng số tiền hàng đã giao là 621.862.995 đồng. Cả hai bên đều không có khiếu nại gì, ngày 30 tháng 01 năm 2018 hai bên đã đối chiếu công nợ và cùng ký xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền thanh toán tiền hàng theo hợp đồng là: 621.862.995 đồng, đã trả 100.000.000 đồng, còn nợ là 521.862.995 đồng. Sau nhiều lần đòi nợ bên bị đơn đã viết giấy hẹn thanh toán nhưng vẫn không thực hiện được. Cho đến nay bị đơn đã trả chuyển khoản cho nguyên đơn như sau: Ngày 14 tháng 12 năm 2017 trả 100.000.000 đồng, ngày 23 tháng 4 năm 2018 trả 20.000.000 đồng, ngày 15 tháng 5 năm 2018 trả 10.000.000 đồng.Tổng cộng số tiền hàng đến nay còn nợ là 491.862.995 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có mặt để giải quyết, không có ý kiến gì.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành pháp luật và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng theo qui định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng qui định của pháp luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả 491.862.995 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính các khoản lãi suất. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do. Tài liệu do Sở kế hoạch đầu tư cung cấp công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V chưa giải thể hay phá sản, chỉ tạm dừng hoạt động và trụ sở đăng ký tại thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng kinh tế số 0107/HĐKT/TH-2017 ngày 01 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn bao bì T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V ký trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bên bị đơn sẽ thông báo mẫu mã, kích thước, số lượng bao bì carton cần đặt; nguyên đơn báo giá. Việc giao hàng giữa hai bên đều có phiếu xuất kho, tính giá tiền, các phiếu xuất kho đều có người của hai công ty xác nhận. Như vậy bên nguyên đơn đã thực hiện đúng việc giao hàng như đã cam kết, bên bị đơn đã nhận đủ hàng theo phiếu xuất kho và cũng không có khiếu nại gì. Ngày 30 tháng 01 năm 2018 hai bên đã đối chiếu công nợ và cùng ký xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền thanh toán tiền hàng theo hợp đồng là 621.862.995 đồng, đã trả 100.000.000 đồng. Ngày 23 tháng 4 năm 2018 trả 20.000.000 đồng, ngày 15 tháng 5 năm 2018 trả 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hàng đến nay còn nợ là 491.862.995 đồng. Căn cứ vào những cơ sở trên có đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 491.862.995 đồng. Các bên đã thực hiện xong hợp đồng, không có khiếu nại gì và đã cùng nhau chốt công nợ.

Đây là giao dịch dân sự, bên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết, có trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ, giữa các bên đã ký biên bản xác nhận nợ là xác định quyền đối với tài sản của nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn có quyền kiện đòi tài sản xuất phát từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ Điều 116, 166, 274, 275, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi và lãi suất chậm thi hành án sau khi xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Các bên đương sự không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116,166, 274, 275, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 24, 50 Luật Thương mại. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn bao bì T về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V phải thanh toán trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn bao bì T số tiền 491.862.995 đồng là tiền nợ mua bán hàng hóa.

3.Về án phí : Công ty Trách nhiệm hữu hạn thực phẩm V có nghĩa vụ nộp 23.674.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn bao bì T số tiền tạm ứng án phí 11.837.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên theo biên lai thu số 0000307 ngày 23 tháng 01 năm 2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý